

Bản án số: 358/2019/ DS-PT

Ngày: 15/11/2019

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Viết Văn.

Các Thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng;

Bà Trần Thị Liên Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Quản Việt Phương - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Trịnh Thu Tân- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án thụ lý số 259/2019/TLPT- DS ngày 15 tháng 8 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/ DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2019/QĐ-PT ngày 27/9/2019, Quyết định hoãn phiên toà số 384/2019/QĐPT-HPT ngày 11/10/2019, Quyết định hoãn phiên toà số 424/2019/QĐPT-HPT ngày 30/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lương Mạnh D, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Số 54, tập thể xí nghiệp Bắc Hà, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn:

1. Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Tập thể Công ty đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội, tổ 12, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Ông Phan Minh Nguyệt, sinh năm 1962;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 396, đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hiện đang bị tạm giam, chấp hành án tại Trại tạm giam T16 – Bộ Công an.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyệt: Bà Phan Thị Bạch Tuyết, sinh năm 1963; Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Số 396, đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (*Văn bản uỷ quyền ngày 04/7/2019*)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền Hảo, sinh năm 1977;

Nơi đăng ký NKTT: Số 107 B6, Tập thể Học viện Tài chính, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Hiện đang bị tạm giam, chấp hành án tại Trại tạm giam T16 – Bộ Công an.

2. Bà Phan Thị Bạch Tuyết, sinh năm 1963;

Nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Số 396, đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích pháp của bà Tuyết: Luật sư Đỗ Hữu Đình, luật sư Nguyễn Thanh Tú – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; hành nghề tại Công ty Luật TNHH Việt Kim.

Người kháng cáo, ông Phan Minh Nguyệt là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án dân sự sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn ông Lương Mạnh D trình bày:**

Ông Dũng là cán bộ của Công ty TNHH một thành viên đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội. Vào khoảng tháng 7 năm 2011, ông Phan Minh Nguyệt – là Chủ tịch – Tổng Giám đốc Công ty thông báo là Công ty đang lập dự án xây dựng một số căn hộ liền kề trên đất kẹt trước cổng Công ty tại địa chỉ 202 Hồ Tùng Mậu, diện tích 1.000m². Công ty có chính sách bán ưu đãi cho một số cán bộ có nhiều đóng góp, xây dựng cho Công ty mỗi người một căn hộ 50m². Hiện nay, Công ty đang cần vốn để lo dự án và đặt vấn đề mỗi người nộp 2 tỷ đồng, sau này sẽ trừ vào tiền mua nhà, Công ty trả lãi theo mức lãi suất huy động của ngân hàng. Một số cán bộ đã mang tiền nộp trực tiếp cho bà Hảo là kế toán trưởng của Công ty. Tổng cộng có 10 người nộp, trong đó có ông Dũng (Việc nộp tiền không có giấy tờ hay biên lai thu tiền của Công ty), tổng số tiền mọi người nộp là 14 tỷ đồng. Sau một thời gian, một số anh em trong đó có ông đề nghị ông Nguyệt cho kế toán viết phiếu thu hoặc giấy biên nhận, thì ông Nguyệt trao đổi và bảo với anh Đỗ Văn H (khi đó là Phó tổng giám đốc) đứng ra ký hợp đồng vay tiền với tư cách cá nhân. Anh Hảo đồng ý và ký vào hợp đồng vay tiền của ông Dũng. Đến cuối tháng 9 năm 2013, do gia đình ông có việc cần dùng tiền nên ông có đề nghị ông Nguyệt trả cho ông 500 triệu đồng tiền gốc và số tiền lãi phát sinh từ tháng 7/2011 đến tháng 9/2013. Ông Nguyệt đã trực tiếp trả cho ông 500 triệu tiền gốc và chỉ đạo bà Hảo trả cho

ông 600 triệu tiền lãi; số tiền gốc còn lại là 1.500.000.000 đồng. Đồng thời giao cho bộ phận kế toán của Công ty tiến hành thanh lý hợp đồng vay tiền.

Sau một thời gian thấy dự án vẫn chưa được triển khai, ông mới nói với ông Nguyệt là cần giấy tờ xác nhận cho việc nộp tiền thì ông Nguyệt ủy quyền cho ông Hảo là thành viên Hội đồng thành viên, phó Tổng giám đốc Công ty đứng ra ký Hợp đồng vay tiền của cá nhân ông. Cụ thể là Hợp đồng số 01/2014-HĐVT vào ngày 01/01/2014, theo đó số tiền gốc và lãi gộp vào (từ tháng 9/2013 đến ngày ký hợp đồng) số tiền là 1.546.000.000 đồng, thời gian vay là 06 tháng kể từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014, lãi suất 12%/năm. Tuy nhiên, sau này dự án nhà không tiến hành được, ông đã nhiều lần làm đơn đề nghị Lãnh đạo Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội để đòi số tiền mà ông đã cho vay nhưng không có kết quả. Năm 2015, ông Nguyệt, ông Đỗ Văn H và bà Hảo kế toán bị khởi tố bắt tạm giam; ông cũng đã có đơn gửi lên cơ quan công an điều tra về việc ông Nguyệt cầm tiền của ông và 9 người khác là cán bộ cơ quan nhưng không trả. Sau này cơ quan điều tra kết luận là việc ông Nguyệt cầm tiền cán bộ Công ty là quan hệ dân sự, không có dấu hiệu hình sự và hướng dẫn ông thủ tục khởi kiện ra Tòa án.

Do không có văn bản trực tiếp ông Nguyệt ký vay tiền của ông mà chỉ có hợp đồng vay tiền ông Đỗ Văn H ký khi được ông Nguyệt chỉ đạo, nên ông đã làm đơn khởi kiện ông Hảo với tư cách bị đơn ra Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông và ông Hảo đều có yêu cầu Tòa án lấy lời khai và đưa ông Nguyệt, bà Nguyễn Thị Huyền Hảo vào tham gia tố tụng.

Sau khi Tòa án tiến hành lấy lời khai của ông Nguyệt, bà Hảo, qua tiếp cận công khai chứng cứ, ông có yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyệt, bà Phan Thị Bạch Tuyết là vợ ông Nguyệt cùng ông Đỗ Văn H phải cùng có nghĩa vụ trả nợ cho ông số tiền 1.546.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận từ ngày 01/01/2014 đến nay.

Bị đơn ông Đỗ Văn H trình bày:

Ông Hảo và ông Lương Mạnh D là đồng nghiệp làm cùng cơ quan. Vào khoảng tháng 7 năm 2011, ông Dũng – Chủ tịch công đoàn và một số cán bộ chủ chốt của Công ty được ông Phan Minh Nguyệt – là Chủ tịch – Tổng Giám đốc Công ty thông báo là Công ty đang lập dự án xây dựng một số căn hộ liền kề trên đất kyet trước công Công ty tại địa chỉ 202 Hồ Tùng Mậu, diện tích 1.000m². Công ty có chính sách bán ưu đãi cho một số cán bộ có nhiều đóng góp, xây dựng cho Công ty mỗi người một căn hộ 50m². Hiện nay, Công ty đang cần vốn để lo dự án và đặt vấn đề mỗi người nộp 2 tỷ đồng, sau này sẽ trừ vào tiền mua nhà. Một số cán bộ đã mang tiền nộp trực tiếp cho bà Hảo là kế toán trưởng của Công ty. Tổng cộng có 10 người nộp, trong đó có ông Nguyễn Tiến Hưng – Phó Tổng giám đốc, nay là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty; ông Lê Văn Tuấn – Phó Tổng giám đốc, nay là Tổng Giám đốc Công ty; ông Dũng cũng đã nộp 2 tỷ đồng (việc nộp tiền không lập giấy tờ). Sau một thời gian thấy dự án chưa được triển khai, một số người có nhu cầu cần rút tiền, một số người cần giấy tờ nộp tiền thì ông Nguyệt có gặp ông và nói: “Anh đứng ra nhận vay với tư cách cá nhân cho họ, tôi có trách nhiệm thanh toán hết cho mọi người và ưu tiên cho họ mua nhà theo giá ưu đãi”. Với cương vị là cấp dưới, ông Nguyệt là thủ trưởng đơn vị nên ông tin tưởng vào lãnh

đạo, vào Công ty nên ông đã bảo bà Hảo đưa cho ông danh sách người nộp tiền, bảo Phòng Tổ chức hành chính soạn thảo hợp đồng để ông ký vay. Thực tế có người không làm hợp đồng vì họ không cần giấy tờ của ông. Ông Dũng cũng là một trong những người ký hợp đồng cho vay tiền. Ông chỉ ký Hợp đồng vay tiền chứ không là người nhận tiền, không sử dụng và không được hưởng lợi gì về số tiền đó. Trong khi cơ quan điều tra vào làm việc, ông đã gặp bà Phan Thị Bạch Tuyết (vợ ông Nguyệt) nói rõ tình hình và đề nghị thanh toán số tiền ông Nguyệt đã nhận. Bà Tuyết trình bày hoàn cảnh hiện trạng và nói: Anh cứ thanh lý hợp đồng với những người cho vay đi và em có trách nhiệm nhận nợ với họ vì ngay lúc này chưa thể có tiền trả được. Nhưng ông không thanh lý hợp đồng đã ký được vì ông Nguyệt và bà Tuyết chưa đứng ra nhận nợ trong đó có trường hợp của ông Dũng.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an kết luận số tiền ông Nguyệt cầm của 10 người trong đó có ông Dũng là tiền vay cá nhân của ông Nguyệt nên hướng dẫn khởi kiện dân sự tại Toà án. Đến nay, ông Dũng khởi kiện đòi nợ ông, thực tế ông không được nhận tiền, không sử dụng tiền đó. Đồng thời căn cứ lời khai của ông Phan Minh Nguyệt và bà Nguyễn Thị Huyền Hảo do Toà án thu thập được đã đủ chứng cứ đề nghị Toà án buộc ông Phan Minh Nguyệt và vợ là bà Phan Thị Bạch Tuyết trả nợ cho ông Dũng theo như Hợp đồng đã ký và đề nghị ông Lương Mạnh D khởi kiện ông Phan Minh Nguyệt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Bà Nguyễn Thị Huyền Hảo trình bày:

Vào khoảng năm 2012, 2013, khi đó ông Nguyệt đang làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty có lập dự án xây dựng nhà liền kề tại địa chỉ số 136 Hồ Tùng Mậu và có chủ trương thu tiền mỗi một suất phải nộp 2 tỷ đồng và ông Nguyệt có chỉ đạo bà thu mỗi suất 2 tỷ đồng, khi thu tiền không viết phiếu thu và bà có ghi vào trong quyển sổ tay cá nhân của bà. Ông Nguyệt, ông Hảo có đưa cho bà danh sách những người mua nhà phải nộp tiền có ông Lương Mạnh D và có cả bà trong danh sách những người được mua nhà. Thực tế ông Dũng nộp trực tiếp cho bà số tiền là 2 tỷ đồng và cả bà cũng nộp 2 tỷ đồng, bà có ghi chép lại vào quyển sổ cá nhân của mình. Khi bà bị khởi tố bắt tạm giam thì cơ quan điều tra C46 Bộ Công an đã thu giữ cuốn sổ ghi chép trên (hiện tại quyển sổ này đang lưu giữ trong vụ án hình sự). Tổng số những người nộp tiền khoảng gần 14 tỷ đồng và toàn bộ số tiền này bà đưa lại hết cho ông Nguyệt sử dụng vào mục đích công việc và ông Nguyệt chịu trách nhiệm cá nhân với khoản tiền nêu trên, còn thực tế mối quan hệ giữa ông Nguyệt, ông Hảo và ông Dũng như nào thì bà không biết.

Bà không liên quan gì đến việc vay tiền giữa ông Dũng, ông Hảo và ông Nguyệt trong vụ án dân sự mà Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đang giải quyết, vì vậy bà đề nghị Toà án không đưa bà tham gia tố tụng với tư cách là người có nghĩa vụ quyền lợi liên quan trong vụ án đó. Bà cam đoan những lời trình bày của bà là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có gì sai bà hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Ông Phan Minh Nguyệt trình bày:

Vào khoảng năm 2012, Công ty triển khai dự án nhà ở, Công ty có nhu cầu về vốn phục vụ cho các công việc chuẩn bị đầu tư vì vậy ông có huy động của 10 người

trong đó có vay của ông Lương Mạnh D 2 tỷ đồng, người nhận tiền là bà Nguyễn Thị Huyền Hảo, người ký hợp đồng vay tiền là ông Đỗ Văn H là Phó Tổng giám đốc Công ty và người cho vay tiền sẽ được ưu tiên mua nhà. Vì dự án kéo dài sau đó một số người có nhu cầu cần tiền đã rút lại tiền trong đó có ông Dũng. Ông nhớ vào năm 2013, đã trả lại cho ông Dũng khoảng trên 1 tỷ đồng (hợp đồng ông Hảo ký vay vào đầu năm 2012 của ông Lương Mạnh D). Ông kính đề nghị Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm động viên ông Lương Mạnh D rút đơn khởi kiện ông Đỗ Văn H, ông cam kết sẽ trả hết số tiền còn lại trong Hợp đồng mà ông Hảo đã ký với ông Dũng. Những vấn đề này ông đã trình bày trong vụ án hình sự đã xét xử. Ông xin cam đoan nếu có gì sai ông hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là ông Lương Mạnh D bổ sung yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, ông Dũng khởi kiện đích danh ông Phan Minh Nguyệt với tư cách bị đơn đối với khoản tiền gốc 1.546.000.000 đồng mà ông Đỗ Văn H đứng ra ký thay cho ông Nguyệt để vay tiền; đồng thời ông Dũng đề nghị Toà án buộc bà Phan Thị Bạch Tuyết liên đới chịu trách nhiệm trả cho ông Dũng số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng vì số tiền 46.000.000 đồng là tiền lãi gộp vào gốc khi ký Hợp đồng nên ông không yêu cầu khoản tiền này. Ông Dũng yêu cầu số tiền lãi là 8%/năm (không yêu cầu tính lãi 12%/năm như trong hợp đồng) từ 01/01/2014 đến ngày xét xử với số tiền là 720.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi ông Dũng yêu cầu ông Phan Minh Nguyệt và vợ là bà Phan Thị Bạch Tuyết liên đới phải trả là 2.220.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Đỗ Văn H thừa nhận có đứng ra ký Hợp đồng vay tiền của ông Lương Mạnh D nhưng thực chất là ông ký do ông Nguyệt chỉ đạo và yêu cầu. Ông không nhận tiền trực tiếp của ông Lương Mạnh D, mà ông Dũng đã nộp trực tiếp số tiền đó cho bà Nguyễn Thị Huyền Hảo là kế toán của Công ty. Bà Hảo là người trực tiếp nhận số tiền ông Dũng và đã giao cho ông Phan Minh Nguyệt quản lý và sử dụng số tiền đó. Quá trình ông Dũng đòi tiền gốc và tiền lãi với ông Nguyệt, bà Hảo kế toán như thế nào ông cũng không hề biết và không tham gia. Ông Hảo đồng ý với yêu cầu của ông Dũng là buộc ông Nguyệt cùng vợ là bà Tuyết liên đới chịu trách nhiệm trả tiền cho ông Dũng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/ DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định:

- 1. Tuyên bố hợp đồng vay tài sản số: 01/2014-HĐVT ngày 01/01/2014 giữa ông Đỗ Văn H ông Lương Mạnh D vô hiệu do giả tạo.*
- 2. Xác định ông Phan Minh Nguyệt và bà Phan Thị Bạch Tuyết nợ ông Lương Mạnh D số tiền 1.500.000.000 đồng tiền gốc và 646.333.327 đồng tiền lãi.*
- 3. Buộc ông Phan Minh Nguyệt và bà Phan Thị Bạch Tuyết phải trả cho ông Lương Mạnh D số tiền 1.500.000.000 đồng tiền gốc và 646.333.327 đồng tiền lãi. Tổng cộng ông Phan Minh Nguyệt và bà Phan Thị Bạch Tuyết phải trả cho ông Lương Mạnh D khoản tiền là 2.146.333.327 đồng.*

Ngoài ra Bản án còn quyết định về tính lãi do chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý, ông Phan Minh Nguyệt kháng cáo Bản án. Đơn kháng cáo của ông Phan Minh Nguyệt có nội dung chính: Số tiền 2.000.000.000 đồng ông Dũng nộp là cho Công ty TNHH một thành viên đầu tư và phát triển nông nghiệp Hà Nội (Công ty Hadico) vay không có lãi, bà Phan Thị Bạch Tuyết là vợ ông Nguyệt không liên quan đến khoản vay. Công ty đã trả ông Dũng 1.100.000.000 đồng; số nợ còn lại, cá nhân ông Nguyệt sẽ trả cho ông Dũng là 900.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bên đương sự, xác nhận đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án bằng Biên bản thỏa thuận lập ngày 12/11/2019, cụ thể: Ông Phan Minh Nguyệt và bà Phan Thị Bạch Tuyết thanh toán trả tiền còn nợ bao gồm gốc và lãi là 1.300.000.000 đồng cho ông Lương Mạnh D. Số tiền 1.300.000.000 đồng được ông Nguyệt và bà Tuyết thanh toán trả ông Dũng 03 lần: Lần 1, ngày 15/11/2019 trả 500.000.000 đồng; lần 2, ngày 15/12/2019 trả 400.000.000 đồng; lần 3, ngày 15/01/2020 trả 400.000.000 đồng.

Luật sư Nguyễn Thanh Tú trình bày luận cứ bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà Phan Thị Bạch Tuyết đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung, sau khi phân tích đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án dân sự sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng, ông Phan Minh Nguyệt nộp đơn kháng cáo, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Về nội dung, xét yêu cầu kháng cáo của ông Phan Minh Nguyệt, Hội đồng xét

xử phúc thẩm thấy rằng:

Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/ DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã xác định Hợp đồng vay tài sản số 01/2014-HĐVT ngày 01/01/2014, giữa ông Đỗ Văn H với ông Lương Mạnh D vô hiệu do giả tạo nhằm che giấu giao dịch vay tài sản giữa ông Phan Minh Nguyệt và bà Phan Thị Bạch Tuyết với ông Lương Mạnh D; buộc ông Phan Minh Nguyệt và bà Phan Thị Bạch Tuyết phải trả cho ông Lương Mạnh D số tiền còn nợ cả gốc và lãi là 2.146.333.327 đồng.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, ông Phan Minh Nguyệt (do bà Phan Thị Bạch Tuyết đại diện theo uỷ quyền) và bà Phan Thị Bạch Tuyết với ông Lương Mạnh D có thoả thuận mới; theo đó, ông Nguyệt và bà Tuyết thanh toán trả số tiền còn nợ gốc và lãi là 1.300.000.000 đồng cho ông Dũng. Số tiền 1.300.000.000 đồng được ông Nguyệt và bà Tuyết thanh toán trả ông Dũng 03 lần: Lần 1, ngày 15/11/2019 trả 500.000.000 đồng; lần 2, ngày 15/12/2019 trả 400.000.000 đồng; lần 3, ngày 15/01/2020 trả 400.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, thoả thuận của các bên đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật; cần phải sửa Bản án dân sự sơ thẩm công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Do có thoả thuận trước khi mở phiên toà nên ông Nguyệt và bà Tuyết phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền thanh toán 1.300.000.000 đồng theo khoản 3 Điều 147, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Án phí phúc thẩm: Do sửa án nên ông Nguyệt không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 129, 298, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26, 147, 148, 271, 273, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Xử:

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2019/ DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, cụ thể như sau:

1. Tuyên bố Hợp đồng vay tài sản số 01/2014-HĐVT ngày 01/01/2014 giữa ông Đỗ Văn H với ông Lương Mạnh D vô hiệu do giả tạo nhằm che giấu giao dịch

vay tài sản với số tiền 2.000.000.000 đồng giữa bên vay là ông Phan Minh Nguyệt và bà Phan Thị Bạch Tuyết với bên cho vay ông Lương Mạnh D.

2. Công nhận sự thoả thuận: Ông Phan Minh Nguyệt và bà Phan Thị Bạch Tuyết liên đới thanh toán trả tiền vay còn lại bao gồm gốc và lãi là 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng) cho ông Lương Mạnh D; cụ thể: Ngày 15/11/2019 trả 500.000.000 đồng; ngày 15/12/2019 trả 400.000.000 đồng; ngày 15/01/2020 trả 400.000.000 đồng.

3. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án phí:

* Án phí sơ thẩm: Ông Phan Minh Nguyệt, bà Phan Thị Bạch Tuyết liên đới chịu 25.500.000đ (hai mươi năm triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Lương Mạnh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 29.190.000đ (hai chín triệu một trăm chín mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu số 05242 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

* Án phí phúc thẩm: Ông Nguyệt không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông Phan Minh Nguyệt số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 02924 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Viết Văn